



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**QCVN .....:2022/BTNMT  
(DỰ THẢO)**

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA  
VỀ TÁI CHẾ DẦU THẢI**

***National Technical Regulation on Waste Oil Recycling***

**HÀ NỘI - 2022**

## Lời nói đầu

**QCVN .....:2022/BTNMT** do Tổng cục Môi trường biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo Thông tư số ...../2022/TT-BTNMT ngày ..... tháng ..... năm 2022.

**QCVN .....:2022/BTNMT** thay thế QCVN 56:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tái chế dầu thải.

# QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TÁI CHẾ DẦU THẢI

## *National Technical Regulation on Waste Oil Recycling*

### 1. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu về tính năng kỹ thuật đối với hoạt động tái chế dầu thải.

A Thành: Quy định rõ là phạm vi là xử lý dầu thải không còn nguy hại nữa.

A Thi: Cần quy định rõ phạm vi và giải thích từ ngữ

#### 1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tái chế dầu thải; cơ quan quản lý nhà nước về môi trường; đơn vị lấy mẫu, phân tích và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### 1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. *Dầu thải* là dầu được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác (không bao gồm dầu có nguồn gốc thực phẩm).

1.3.2. *Tái chế dầu thải* là quá trình xử lý nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu các tạp chất để thu hồi dầu tái chế.

1.3.3. *Dầu tái chế* là dầu ở thể lỏng thu được từ quá trình tái chế dầu thải có các thành phần nguy hại vô cơ, hữu cơ và các thông số khác đáp ứng yêu cầu tại Mục 2.3 Quy chuẩn này.

1.3.4. *Bụi, khí thải tái chế dầu* là hỗn hợp các thành phần vật chất phát thải từ mỗi ống khói, ống thải cố định của hoạt động tái chế dầu thải vào môi trường không khí.

1.3.5. *Nồng độ ngâm chiết (eluate/leaching)* là nồng độ (mg/l) của thông số trong dầu thải hoặc dầu tái chế.

1.3.6. *Số CAS* là mã số của hóa chất theo Hiệp hội Hóa chất Hoa Kỳ (Chemical Abstracts Service).

## 2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

### 2.1. Các phương pháp tái chế dầu thải

2.1.1. Các phương pháp tái chế dầu thải bao gồm:

a) Xử lý sơ bộ là quá trình xử lý bằng phương pháp cơ lý nhằm loại bỏ tạp chất không tan có trong dầu. Các phương pháp xử lý cơ lý bao gồm: Lắng, lọc, ly tâm, gia nhiệt, khử nước.

b) Xử lý hóa lý phi chưng cất (sau đây gọi tắt là xử lý hoá lý) là quá trình xử lý bằng phương pháp hoá lý (cơ lý có kết hợp bổ sung hóa chất) nhưng không có khâu chưng cất.

c) Chưng cất là quá trình dựa vào nhiệt độ sôi khác nhau của các thành phần có trong dầu thải để phân tách và thu hồi dầu tái chế dưới dạng hơi ngưng tụ.

d) Cracking là quá trình bẻ gãy các liên kết giữa các nguyên tử cacbon trong dầu thải để thu các hợp chất hydrocacbon nhẹ hơn.

2.1.2. Tái chế dầu thải không bao gồm bảo dưỡng dầu (là một công đoạn trong quá trình bảo dưỡng thiết bị có sử dụng dầu truyền nhiệt, cách điện hoặc thuỷ lực với mục đích duy trì hoặc khôi phục tính năng của dầu bằng biện pháp cơ lý để tiếp tục sử dụng với đúng mục đích ban đầu trong các thiết bị này).

### 2.2. Quy định về dầu thải đầu vào theo phương pháp tái chế

Chỉ được phép tái chế các loại dầu thải có chứa Polychlorobiphenyl (PCB), hợp chất halogen hữu cơ vượt giá trị cho phép quy định tại Bảng 2 Quy chuẩn này bằng phương pháp xử lý hóa lý để loại bỏ thành phần PCB, hợp chất halogen hữu cơ.

### 2.3. Yêu cầu về hiệu quả tái chế

**Bảng 1: Các thành phần nguy hại vô cơ**

TT	Thành phần nguy hại	Đơn vị	Giá trị cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/l	≤ 0,5
2	Chì (Pb)	mg/l	≤ 15
3	Kẽm (Zn)	mg/l	≤ 250

4	Nicken (Ni)	mg/l	≤ 70
5	Crom VI (Cr <sup>6+</sup> )	mg/l	≤ 5

**Bảng 2: Các thành phần nguy hại hữu cơ**

TT	Thành phần nguy hại	Số CAS	Đơn vị	Giá trị cho phép
<b>I. PCB</b>				
1	Tổng PCB	1336-36-3	ppm	≤ 5
2	2,3,7,8-TCDD, C <sub>12</sub> H <sub>4</sub> Cl <sub>4</sub> O <sub>2</sub>	1746-01-6	ppm	≤ 0,1
3	1,2,3,7,8-PeCDD, C <sub>12</sub> H <sub>3</sub> Cl <sub>5</sub> O <sub>2</sub>	40321-76-4	ppm	≤ 0,2
4	1,2,3,4,7,8-HxCDD, C <sub>12</sub> H <sub>2</sub> Cl <sub>6</sub> O <sub>2</sub>	57653-85-7	ppm	≤ 1
5	1,2,3,6,7,8-HxCDD, C <sub>12</sub> H <sub>2</sub> Cl <sub>6</sub> O <sub>2</sub>	34465-46-8	ppm	≤ 1
<b>II. Hợp chất halogen hữu cơ khác</b>				
6	Pentaclobenzen (C <sub>6</sub> HCl <sub>5</sub> )	608-93-5	ppm	≤ 60
<b>Chú thích:</b>				
- Số CAS: Số đăng ký hóa chất quốc tế (Chemical Abstracts Service Registry Number);				
- Chỉ phân tích các thành phần nguy hại hữu cơ quy định nêu trên nếu trong thành phần ban đầu của dầu thải có chứa các thành phần nguy hại hữu cơ này.				

**Bảng 3: Các thông số khác**

TT	Thành phần nguy hại	Đơn vị	Giá trị cho phép
1	Cặn rắn	%	≤ 0,15
2	Nước trong dầu	%	≤ 1
3	pH	-	5,5 đến 9

## 2.4. Quản lý chất thải

2.4.1. Bụi, khí thải tái chế dầu chỉ được thải ra môi trường khi các thông số ô nhiễm đáp ứng quy định tại QCVN.....:2022/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi, khí thải công nghiệp.

2.4.2. Các chất thải rắn, bùn thải phát sinh từ hoạt động tái chế dầu thải phải được phân định, phân loại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và QCVN .....:2022/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại để có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định.

2.4.3. Nước thải phát sinh từ quá trình tái chế dầu thải chỉ được xả ra môi trường khi đạt QCVN .....:2022/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

## **2.5. Giám sát vận hành và môi trường**

2.5.1. Dầu tái chế không đáp ứng các quy định tại Mục 2.3 Quy chuẩn này (hiệu quả xử lý không đạt) thì được coi là chất thải nguy hại và phải được quản lý theo quy định về chất thải nguy hại.

2.5.2. Dầu tái chế đáp ứng các quy định tại Mục 2.3 Quy chuẩn này trước khi đưa ra thị trường phải đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng, sản phẩm, hàng hóa.

## **3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ**

### **3.1. Lấy mẫu dầu tái chế:**

Phải khuấy, trộn đều (nếu có thể) trước khi lấy ít nhất 03 mẫu đại diện ngẫu nhiên ở các vị trí khác nhau và sử dụng giá trị trung bình của kết quả phân tích để so sánh với ngưỡng CTNH nhằm xác định dầu tái chế có còn là CTNH hay không.

### **3.2. Phương pháp xác định:**

3.2.1. TCVN 2692: 2007 - Tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm dầu mỏ và bitum - xác định hàm lượng nước bằng phương pháp chưng cất.

3.2.2. TCVN 9790:2013 (ASTM D 473) - Tiêu chuẩn quốc gia dầu thô và nhiên liệu đốt lò (FO) – xác định cặn bằng phương pháp chiết.

3.2.3. ASTM D4980-89 - Phương pháp chuẩn xác định pH trong dầu tái chế.

3.2.4. Đối với nồng độ ngâm chiết, sử dụng một trong hai phương pháp chuẩn bị mẫu sau đây trước khi tiến hành phân tích:

a) ASTM D5233-92: Phương pháp chuẩn xác định mẫu chất thải đơn lẻ bằng phương pháp ngâm chiết (Standard test method for single batch extraction method for wastes).

b) EPA 1311: Phương pháp ngâm chiết độc tính TCLP (TCLP Method 1311 – Toxicity characteristic leaching procedure).

### **3.2.5. Phân tích dung dịch sau ngâm chiết:**

Việc xác định nồng độ ngâm chiết của các thành phần nguy hại áp dụng các phương pháp phân tích theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế được công nhận.

## **4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**4.1.** Trong thời gian chưa có Quy chuẩn riêng, việc tái chế các chất thải khác để thu hồi dầu tái chế phải đáp ứng quy định tại Mục 2.3 Quy chuẩn này.

**4.2.** Không được phép bảo dưỡng dầu có chứa PCB vượt ngưỡng nguy hại theo quy định tại QCVN ...../BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại.

**4.3.** Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia viện dẫn trong Quy chuẩn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới./.